Ký bởi: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang
Email: tuyenquang.tqg@moj.gov.vn
Cơ quan: Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp
Ngày ký: 07-09-2022 14:47:36 +07:00

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang
Chương: 014

Biểu số 1

(Ban hành kèm theo TT số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2019 của Bộ Tài chính

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 169/QĐ-CTHADS ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Cục THADS tỉnh Tuyên Quang)

Đvt: 1000Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó							
				Văn phòng Cục	Chi cục THADS Chiêm Hóa	Chi cục THADS Hàm yên	Chi cục THADS Na hang	Chi cục THADS Sơn Dương	Chi cục THADS Yên Sơn	Chi cục THADS Thành phố	Chi cục THADS Lâm Bình
I	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**										
1	Số thu phí, lệ phí	0	0								
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0								
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	0	0								
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**849,040**	**849,040**	**314,510**	**81,320**	**81,320**	**72,370**	**79,220**	**80,270**	**67,660**	**72,370**
1	**Chi quản lý hành chính (Loại 340-341)**	**761,130**	**761,130**	**226,600**	**81,320**	**81,320**	**72,370**	**79,220**	**80,270**	**67,660**	**72,370**
1.1	Kinh phí thực hiện chế đô tự chủ	208,150	208,150	72,910	20,200	20,200	21,570	17,460	18,830	15,410	21,570
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ(nguồn 12)	540,000	540,000	150,000	60,000	60,000	50,000	60,000	60,000	50,000	50,000
1.3	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 14)	12,980	12,980	3,690	1,120	1,120	800	1,760	1,440	2,250	800
2	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề (Loại 070 khoản 085)**	**87,910**	**87,910**	**87,910**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ										
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 12)	87,910	87,910	87,910							